

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 862/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

Về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch năm 1996

Thi hành Nghị quyết Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8 về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1996, Thủ tướng Chính phủ quyết định một số chủ trương và biện pháp điều hành thực hiện kế hoạch như sau:

I. CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH MỘT SỐ LĨNH VỰC THEN CHỐT

1/ Huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục thực hiện việc phát hành kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu cơ chế và chuẩn bị điều kiện để phát hành một đợt trái phiếu Chính phủ ra nước ngoài.

Bộ tài chính hoàn thiện trình Chính phủ sửa đổi chế độ phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài sản và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; nghiên cứu sửa đổi mức khấu hao tài sản cố định nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trả nợ vốn vay và tái đầu tư phát triển; kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc rà soát, điều chỉnh lại giá trị tài sản và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp với mặt bằng giá hiện hành.

Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm cổ phần hoá một số doanh nghiệp Nhà nước, có biện pháp và cơ chế thích hợp nhằm mở rộng thí điểm cổ phần hoá, tạo nguồn vốn để đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ và mở rộng sản xuất.

Trong quý I năm 1996, Tổng cục Địa chính, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ bổ sung, sửa đổi chế độ về quản lý nhà, đất để tăng thu tạo nguồn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Phát triển rộng rãi hình thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm" và chế độ nghĩa vụ lao động trong dân để xây dựng các công trình công ích; huy động sự đóng góp của các thành phần kinh tế để phát triển giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn ...

Trong tháng 1 năm 1996, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Luật khuyến khích đầu tư trong nước, chế độ bảo hiểm rủi ro trong đầu tư; xoá bỏ các thủ tục phiền hà bảo đảm hành lang pháp lý để mọi tổ chức và cá nhân an tâm đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan tăng cường quản lý, điều phối để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và FDI, cần xử lý những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục nhằm rút vốn nhanh theo tiến độ đã ký kết. Nghiên cứu ban hành quy chế đầu tư theo hình thức BOT đối với các Công ty trong nước để huy động vốn xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư nước ngoài theo tiến độ dự kiến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án đã được cấp giấy phép và thu hút nhiều hơn nguồn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào các vùng, các lĩnh vực cần khuyến khích.

Trong quý I năm 1996, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chế độ lãi suất và đối tượng cho vay từ các nguồn đầu tư ưu đãi của Nhà nước; Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế cho các doanh nghiệp trong nước vay lại từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) do Nhà nước ký kết với nước ngoài.

2/ Ngân sách Nhà nước.

Việc điều hành Ngân sách năm 1996 phải bảo đảm góp phần kiềm chế lạm phát dưới mức dự kiến và bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế như Quốc hội đã thông qua. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp về tăng thu, thực hiện tiết kiệm chi ngân sách.

Cơ chế, biện pháp cụ thể về quản lý và điều hành ngân sách Nhà nước thực hiện theo Quyết định số 861/TTg, ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ.

3/ Tiền tệ, tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước sớm trình Chính phủ chính sách và phương thức huy động, mở rộng nguồn vốn cho vay đầu tư trung và dài hạn với lãi suất hợp lý. Đối với tín dụng ngắn hạn, một mặt phải nâng cao hiệu quả, đảm bảo tín dụng cho tăng trưởng kinh tế; mặt khác, tùy theo tình hình và yêu cầu kiềm chế lạm phát, quy định hạn mức tín dụng cho các Ngân hàng thương mại để không chế dư nợ chung cho nền kinh tế. Tăng cường thanh tra các Ngân hàng thương mại về chấp hành chính sách tiền tệ, chất lượng tín dụng, thu hồi vốn và lãi đúng hạn, giảm tỷ trọng nợ quá hạn. Kiên quyết xử phạt đối với Ngân hàng thương mại vi phạm hạn mức tín dụng. Kiểm soát chặt chẽ và linh hoạt, nhanh nhạy theo tín hiệu thị trường đối với lượng tiền cung ứng, dự trữ bắt buộc.

Khuyến khích các Ngân hàng thương mại mở rộng hoạt động mua, bán ngoại tệ với các đơn vị kinh doanh xuất, nhập khẩu và các Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chấm dứt việc cho vay ngoại tệ cho nhu cầu thanh toán trong nước; tiến tới các tổ chức kinh tế Việt Nam (trừ các Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ) không có tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng; tăng cường kiểm soát các nguồn ngoại tệ, bảo đảm tỷ giá hối đoái không biến động lớn.

Thực hiện ngay từ đầu năm việc giảm lãi suất cho vay bình quân tối thiểu 0,35%/tháng so với hiện nay và xem xét giảm tiếp vào đầu quý II/1996 Ngân hàng Nhà nước không chế mức chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất huy động; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện lãi suất cho vay tại các Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng; sớm trình Chính phủ chính sách và cơ chế điều hành lãi suất phù hợp với tình hình mới.

4/ Quản lý đầu tư và xây dựng.

Bộ Xây dựng phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ các giải pháp giảm tỷ lệ phí trong dự toán, chi phí về lập dự án đầu tư, thẩm định dự án, thiết kế quy hoạch, khảo sát chuẩn bị đầu tư...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế xét thầu trong tháng 1/1996.

Trong quý I/1996 Bộ Xây dựng phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 177/CP ngày 20/10/1994.

Bộ Tài chính bảo đảm cấp phát kịp thời, đều đặn trong các quý theo kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn tập trung đã giao cho các Bộ, ngành, địa phương.

Các công trình đầu tư từ nguồn thu được phép để lại cho địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phải được quản lý theo đúng trình tự đầu tư xây dựng cơ bản.

Đối với những công trình đã được ghi vốn trong kế hoạch năm 1995, nếu thực hiện vượt kế hoạch phải bố trí vốn trong kế hoạch năm 1996 để thanh toán; những công trình đến 31/12/1995 không thực hiện hết vốn, khối lượng còn lại nếu tiếp tục thực hiện các Bộ, ngành, địa phương phải bố trí vào kế hoạch năm 1996 trong tổng số vốn được giao.

Về điều kiện ghi kế hoạch các công trình đầu tư xây dựng cơ bản:

Những dự án chuyển tiếp thuộc nhóm A, B, nếu chưa có tổng dự toán được duyệt, nhưng hạng mục thi công trong năm 1996 đã có dự toán được duyệt thì được ghi kế hoạch để triển khai thi công.

Những dự án khởi công mới, thuộc nhóm A, B nếu chưa có thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt, nhưng trong quyết định đầu tư đã quy định khái toán của từng hạng mục và đã có thiết kế kỹ thuật và dự toán của hạng mục khởi công thì được ghi kế hoạch đầu tư.

Đối với các dự án lớn ký kết với nước ngoài, trong đó có nhiều tiểu dự án (như dự án chống lũ, dự án khôi phục thủy lợi, 38 cầu trên đường 1A...), thì từng dự án nhỏ thi công trong năm phải có thiết kế kỹ thuật và dự toán được duyệt.

Tất cả công trình nhóm C đều phải tuân thủ điều kiện ghi kế hoạch theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

Yêu cầu điều hoà, bổ sung và thay đổi cơ cấu vốn đầu tư chỉ được xem xét giải quyết hai đợt vào tháng 7 và tháng 10 năm 1996.

5/ Về các chương trình Quốc gia.

Năm 1996 sắp xếp lại thành 15 chương trình như sau:

- 1- Chương trình 327.
- 2- Chương trình 773.
- 3- Chương trình sắp xếp lao động và giải quyết việc làm.
- 4- Chương trình giáo dục đào tạo gồm 4 mục tiêu:
Phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ.